GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Số : 272 /QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị Sự GHPGVN tỉnh Kiên Giang
Nhiệm kỳ X (2022 - 2027)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chỉnh lần thứ VI);

Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo;

Căn cứ công văn số 587, /SNV-TG ngày 09/5/2022 và 643/SNV-TG ngày 17/5/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ tờ trình số 028/CV/BTS ngày 01/6/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Kiên Giang, V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Kiên Giang, nhiệm kỳ X (2022 – 2027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Kiên Giang nhiệm kỳ X (2022 – 2027), gồm 05 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 68 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 28 vị, Ủy viên: 35 vị, Ủy viên Dự khuyết: 05 vị) do Hòa thượng Bruhma Thero (Danh Đồng) làm Trưởng Ban Trị sự *(danh sách đính kèm)*.

Điều 2 : Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Kiên Giang và các vị có tên tại điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3 : Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :
- Như điều 2 *"để thực hiện"*
- Ban TGCP, Vụ PG *"để b/c"*
- UBND, BDV, UBMTTQVN, BTG/SNV tỉnh Kiên Giang *"để biết"*
- Lưu VP1 - VP2

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH
BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH KIÊN GIANG
NHIỆM KỲ X (2022 - 2027)

(Theo Quyết định số: 272 /QĐ-HĐTS ngày 02/6/2022)

A. BAN CHỨNG MINH:

1. Hòa thượng Thích Huyền Thông
2. Hòa thượng Danh Nhuôn
3. Hòa thượng Thích Minh Nhuần
4. Hòa thượng Thích Minh Bửu
5. Hòa thượng Thích Minh Tông.

B. BAN TRỊ SỰ:

I. BAN THƯỜNG TRỰC: 28 vị

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1.	**HT. Bruhma Thero** (Danh Đổng)	1951	Trưởng ban Trị sự
2.	**TT. Thích Minh Nhẫn** (Từ Thành Đạt)	1972	Phó Trưởng ban Thường trực, Trưởng ban Tăng sự
3.	**HT. Brhuma Panna** (Danh Lân)	1955	Phó Trưởng ban Trị sự *(Đặc trách Nam tông)*
4.	**HT. Thích Giác Nghiêm** (Nguyễn Tấn Tạo)	1955	Phó Trưởng ban Trị sự *(Đặc trách Khất sĩ)*
5.	**TT. Labhapunno** (Danh Phản)	1969	Phó Trưởng ban Trị sự
6.	**TT. Buddhasarano** (Danh Liêm)	1963	Phó Trưởng ban Trị sự
7.	**TT. Thích Minh Tiến** (Phan Hữu Liêm)	1967	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Văn hóa
8.	**TT. Thích Phước Thắng** (Diệp Đức Cường)	1970	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Giác dục Phật giáo

9.	**TT. Thích Huệ Tâm** (Nguyễn Phước Thành)	1972	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Kiểm soát
10.	**NT. Thích nữ Như Thiện** (Trần Kim Phượng)	1950	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng Phân ban Ni giới
11.	**NS. Thích nữ Nhu Liên** (Ngô Thị Thu Vân)	1963	Phó Trưởng ban Trị sự, Thủ quỹ
12.	**ĐĐ. Thích Pháp Trí** (Nguyễn Thanh Lâm)	1984	Chánh Thư ký Ban Trị sự
13.	**ĐĐ. Thích Tuệ Tánh** (Nguyễn Quốc Khanh)	1989	Phó Thư ký - Chánh VP BTS, Trưởng ban Thông tin Truyền thông
14.	**ĐĐ. Thích Minh Thành** (Trần Văn Kiệt)	1972	Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử
15.	**ĐĐ. Thích Minh Thân** (Đặng Thông Quang)	1974	Trưởng ban Hoằng pháp
16.	**ĐĐ. Thích Huệ Tài** (Lê Tấn Khuê)	1989	Trưởng ban Nghi lễ
17.	**ĐĐ. Thích Trí Dũng** (Võ Văn Thuận)	1976	Trưởng ban Kinh tế Tài chánh
18.	**ĐĐ. Thích Tuệ Giải** (Nguyễn Quốc Minh)	1960	Trưởng ban Từ thiện Xã hội
19.	**ĐĐ. Thích Tuệ Định** (Ong Tý Thành)	1984	Trưởng ban Phật giáo Quốc tế
20.	**TT. Thích Thiện Nhựt** (Nguyễn Văn Tùng)	1965	Trưởng ban Pháp chế
21.	**TT. Thích Thiện Thành** (Phan Văn Thành)	1970	Ủy viên Thường trực, Trưởng ban Kiểm Tăng
22.	**HT. Canda Thero** (Lý Long Công Danh)	1962	Ủy viên Thường trực
23.	**TT. Sudhamma Panno** (Danh Cảnh)	1972	Ủy viên Thường trực
24.	**ĐĐ. Silasuddho** (Danh Hùng)	1987	Phó Thư ký Ban Trị sự
25.	**TT. Pannadipo** (Danh Dổ)	1956	Ủy viên Thường trực
26.	**TT. Nathadhammo** (Danh Nâng)	1974	Ủy viên Thường trực

27.	**ĐĐ. Thích Phước Thiền** (La Sơn Tiền)	1972	Ủy viên Thường trực
28.	**ĐĐ. Thích Thiện Hải** (Trương Minh Chiến)	1988	Ủy viên Thường trực

II. ỦY VIÊN: 35 vị

29.	**HT. Bhada Panna** (Trần Phương)	1954	Ủy viên
30.	**TT. Gadhammo** (Danh Cường)	1963	Ủy viên
31.	**ĐĐ. Thích Minh Khải** (Nguyễn Vũ Linh)	1980	Ủy viên
32.	**ĐĐ. Thích Thiên Minh** (Danh Chiêu)	1976	Ủy viên
33.	**ĐĐ. Thích Tâm Phúc** (Phạm Rô Buôl)	1985	Ủy viên
34.	**ĐĐ. Thích Đức Minh** (Tiêu Hòa)	1979	Ủy viên
35.	**ĐĐ. Thích Huệ Như** (Lê Văn Dành)	1988	Ủy viên
36.	**ĐĐ. Thích Minh Thanh** (Khưu Sĩ Tiến)	1982	Ủy viên
37.	**ĐĐ. Thích Tuệ Thường** (Nguyễn Tấn Phát)	1996	Ủy viên
38.	**ĐĐ. Thích Minh Hậu** (Lê Minh Hùng)	1985	Ủy viên
39.	**ĐĐ. Thích Pháp Hảo** (Đàm Hồng Phúc)	1975	Ủy viên
40.	**ĐĐ. Yasayato** (Danh Hữu Giang)	1982	Ủy viên
41.	**ĐĐ. Dhamma Palo** (Danh Thuyền)	1995	Ủy viên
42.	**NS. Thích nữ Như Huệ** (Trần Thị Ní)	1955	Ủy viên
43.	**NS. Thích nữ Phương Liên** (Nguyễn Thị Tuyết Phương)	1965	Ủy viên

44.	**NS. Thích nữ Thể Liên** (Trương Thị Bĩ)	1962	Ủy viên
45.	**NS. Thích nữ Huyền Thanh** (Phạm Thị Mỹ)	1962	Ủy viên
46.	**NS. Thích nữ Thoại Liên** (Đặng Thị Hoa)	1966	Ủy viên
47.	**SC. Thích nữ Như Kim** (Trần Thị Phương Chi)	1956	Ủy viên
48.	**SC. Thích nữ Huệ Tánh** (Nguyễn Thị Anh Đào)	1980	Ủy viên
49.	**SC. Thích nữ Huệ Trang** (Lâm Ngọc Thệ)	1977	Ủy viên
50.	**Cư sĩ Phalasuvanna** (Danh Sol)	1963	Ủy viên
51.	**Cư sĩ Tejapanno** (Danh Đồng)	1992	Ủy viên
52.	**TT. Jiyasuddho** (Danh Chui)	1970	Ủy viên
53.	**ĐĐ. Thích Đạo Chấn** (Bùi Bá Hùng)	1974	Ủy viên
54.	**ĐĐ. Siripanna** (Danh Quol)	1978	Ủy viên
55.	**ĐĐ. Aggha Dhammo** (Danh Út)	1982	Ủy viên
56.	**ĐĐ. Thích Minh Thành** (Lê Văn Của)	1963	Ủy viên
57.	**ĐĐ. Thích Minh Thuận** (Lý Khánh Linh)	1998	Ủy viên
58.	**ĐĐ. Thích Minh Hiếu** (Trần Phước Ân)	1985	Ủy viên
59.	**ĐĐ. Thích Tâm Đắc** (Hà Như Ý)	1981	Ủy viên
60.	**ĐĐ. Thích Minh Hội** (Lâm Chí Lĩnh)	1985	Ủy viên
61.	**ĐĐ. Thích Tâm Thiền** (Thái Hồng Sinh)	1993	Ủy viên

62.	**ĐĐ. Thích Minh Kính** (Nguyễn Đăng Khoa)	1984	Ủy viên
63.	**SC. Thích nữ Huệ Thiện** (Trần Thị Ngọc Diễm)	1972	Ủy viên

III. ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT: 05 vị

64.	**ĐĐ. Thích Tâm Minh** (Huỳnh Công Hoàng)	1972	Ủy viên Dự khuyết
65.	**ĐĐ. Thích Thiện Lâm** (Phan Thanh Tùng)	1977	Ủy viên Dự khuyết
66.	**ĐĐ. Jotepanno** (Danh Dung)	1977	Ủy viên Dự khuyết
67.	**ĐĐ. Thanakamo** (Danh Tài)	1986	Ủy viên Dự khuyết
68.	**ĐĐ. Dhamma Nando** (En Thunh)	1988	Ủy viên Dự khuyết

TM. BAN THƯỜNGTRỰC
CHỦ TỊCH

BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn